TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày 14-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vi Văn Thuy** và bà **Trần Thị Tâm**

- Thư ký phiên toà: Ông **Quàng Văn Nam**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện M, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Trần Thị Thương**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Sùng A G, sinh năm 1984, tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 6/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Bị cáo không rõ bố là ai; Con bà: Sùng Thị M, đã chết.

Bị cáo có vợ Thào Thị T, sinh năm 1985 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo không có án tích, ngày 06/11/2024, UBND xã M, huyện M Quyết định cai nghiện ma túy tại cộng đồng. Bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/7/2024, tạm giam từ ngày 01/8/2024 đến ngày xét xử, có mặt.

2. Ma A P, sinh năm 1974, tại huyện P, tỉnh Lai Châu.

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác

Nơi ĐKHKTT: Bản N 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 3/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Ma Phụ S, đã chết; Con bà: Thào Thị S, sinh năm 1940.

Bị cáo có vợ Giàng Thị M, đã chết ; vợ Hàng Thị T, sinh năm 1986 và 08 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/7/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 22/11/2020 ra trại. Bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Ngày 06/11/2024, UBND xã M, huyện M Quyết định cai nghiện ma túy tại cộng đồng. Bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/7/2024, tạm giam từ ngày 01/8/2024 đến ngày xét xử, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Sùng A G:** Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Ma A P:** Ông Lường Văn B, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/7/2024, Ma A P mang theo 100.000 đồng đi bộ từ nhà ở bản N 1, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên đến nhà Sùng A G ở bản T, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên nhờ G đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Đến nhà G, bị cáo P đưa tiền cho G đi mua ma túy. Sùng A G cầm tiền của P đi bộ vào cuối bản T thì gặp, giao dịch và mua được 01 gói Heroine được gói bằng giấy nilon màu hồng của một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không rõ lai lịch. Mua được ma túy, bị cáo G cầm ở tay phải rồi đi bộ về nhà. Đến 11 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo G về đến nhà chuẩn bị đưa gói Heroine vừa mua được cho P để cùng nhau sử dụng thì các bị cáo bị tổ công tác Công an huyện M đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gói Heroine trong tay phải của Sùng A G có khối lượng 0,38 gam.

Cáo trạng số 58/CT-VKS-MN ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo Sùng A G và Ma A P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo.

Tuyên phạt bị cáo Sùng A G từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuyên phạt bị cáo Ma A P từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng của vụ án.

Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên cho các bị cáo Sùng A G và Ma A P. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M tỉnh Điện Biên và Luận cứ bào chữa của các Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 11 giờ 30 phút ngày 23/7/2024 bút lục 01, 02 chứng minh các bị cáo Sùng A G và Ma A P bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện M đã tạm giữ của bị cáo Sùng A G 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, và niêm phong vật chứng gửi giám định hồi 14 giờ 20 phút ngày 23/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M bút lục số 22 thì khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo Sùng A G, Ma A P là 0,38 gam nghi là Heroine gửi toàn bộ đi giám định.

Kết luận giám định số 1275/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 24 đã kết luận: Vật chứng thu giữ của Sùng A G, Ma A P có khối lượng 0,38 gam chất bột màu trắng thể rănlà chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

[2] Về hành vi phạm tội: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Sùng A G và Ma A P có tội. Các bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo P là người khởi xướng đồng thời là người có tiền để mua ma túy. Bị cáo G là người nhận tiền của bị cáo P trực tiếp đi mua ma túy mang về cùng nhau sử dụng. Vai trò và hành vi của bị cáo G là người giúp sức đồng phạm cùng bị

cáo P mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Kết quả là các bị cáo đã mua được ma túy, đang chuẩn bị cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện M phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Chứng cứ xác định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sùng A G và Ma A P đều có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Khối lượng Heroine thu giữ của Sùng A G là 0,38 gam. Khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Với hành vi đồng phạm trong vụ án thì Ma A P phải chịu trách nhiệm hình sự chung khối lượng ma túy đã thu giữ của Sùng A G. Bị cáo Ma A P phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với Sùng A G với vai trò là người khởi xướng. Tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4] Về nhân thân của bị cáo:

Các bị cáo đều là dân tộc Mông sống tại huyện M, tỉnh Điện Biên. Các bị cáo đều là những người đã sử dụng ma túy trong thời gian dài nhưng chưa từ bỏ được. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 12/7/2019, bị cáo Ma A P bị Tòa án nhân dân huyện M xét xử 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 22/11/2020 ra trại. Bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích. Cả hai bị cáo đều đã bị UBND xã M áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tại cộng đồng. Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân xấu của các bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối chiếu các quy định tại khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên cho các bị cáo Sùng A G và Ma A P. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho các bị cáo đồng thời vẫn phải nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo cai nghiện ma túy và cải tạo thành những người có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, các bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[9] Về vật chứng: Vật chứng là 0,38 gam Heroine, gửi toàn bộ đi giám định và được hoàn lại lại 0,3 gam; 01 mảnh nilon màu hồng không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho các bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

[11] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[12] Các vấn đề khác: Nguồn gốc ma túy bị thu giữ bị cáo Sùng A G khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không đủ cơ sở để xác minh làm rõ đối tượng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17, Điều 38; Điều 58; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Sùng A G và Ma A P.

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Sùng A G** và **Ma A P** đều phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".**

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Sùng A G 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 23/7/2024.

- Xử phạt bị cáo **Ma A P 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 23/7/2024.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,3 gam Heroine và 01 mảnh nilon màu hồng là vật chứng còn lại sau giám định. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/10/2024 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Miễn án phí HSST cho các bị cáo Sùng A G và Ma A P.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo Sùng A G và Ma A P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/11/2024.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện M;
- Nhà tạm giữ Công an huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Bộ phận HSNV Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS Công an huyện M
- Chi cục THADS huyện M;
- Các bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Huấn